

Phương ngữ tiếng Stiêng

• Lê Khắc Cường

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

So với các ngôn ngữ thuộc nhóm Bahnar Nam, phương ngữ tiếng Stiêng tương đối đơn giản. Việc có ít nhóm phương ngữ cho thấy tộc người Stiêng không có nhiều thay đổi về nơi cư trú hoặc nếu có thì việc du canh du cư không ảnh hưởng lớn đến tính thống nhất ngôn ngữ do di chuyển nguyên cả buôn làng, không di

cư theo từng nhóm. Điều này giúp cho việc giao tiếp của các thành viên trong cộng đồng dễ dàng. Dù vẫn còn nhiều ý kiến tranh luận về mức độ khác biệt giữa hai phương ngữ Stiêng Bu Lơ và Stiêng Bu Deh, nhưng theo chúng tôi, sự khác biệt giữa hai nhóm này không lớn; đặc biệt là kể từ sau năm 1975 trở đi.

Từ khóa: Stiêng, Bahnar Nam, phương ngữ, Bu Lơ, Bu Deh, SIL, Bình Phước

1. Vấn đề phân vùng phương ngữ tiếng Stiêng

1.1. Đầu thế kỷ XIX, tộc người Stiêng đã được nhắc đến trong các thư tịch của nhà Nguyễn với tên gọi Xương Tinh. Sách *Đại Nam nhất thống chí* ghi lại việc vua Minh Mạng ban các họ Diêu, Nhạn, Ngưu, Mã,... cho các sắc dân ít người ở Phước Long, Phước Bình thuộc tỉnh Biên Hoà¹. Năm 1887, giáo sĩ người Pháp P.H. Azémar in cuốn *Dictionnaire Stieng*, từ điển đầu tiên của tiếng Stiêng, đồng thời là văn bản đầu tiên được viết bằng chữ Latin còn giữ được cho đến nay. Sau năm 1954, Hội Ngữ học mùa Hè (Summer Institute of Linguistics - SIL) của Hoa Kỳ tổ chức nghiên cứu nhiều ngôn ngữ dân tộc ít người khu vực Nam Trường Sơn – Tây Nguyên. Hai ông bà Ralph và Lorraine Haupers thuộc tổ chức SIL đã có nhiều công trình nghiên cứu ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp

tiếng Stiêng. Sau ngày đất nước thống nhất, việc nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc ít người thuận lợi hơn. Mảng nghiên cứu dưới góc độ nhân học, dân tộc học đã có nhiều đóng góp trong việc giới thiệu cộng đồng Stiêng. Những kiến giải về phương ngữ Stiêng sau năm 1975 phần lớn được giới thiệu trong các chuyên khảo về dân tộc học.

1.2. Ralph Haupers và Điều ‘Bi trong tập sách mỏng dùng để dạy những câu cơ bản tiếng Stiêng *Nói tiếng Sodiêng, Stiêng Phrase Book, Sodiêng - Việt - Anh* (1968) đã giới thiệu qua về phương ngữ Stiêng: “*Tiếng Sodiêng có hai thổ-ngữ chính, tức là thổ-ngữ Bu Dêh (Tỉnh Bình Long²) và thổ-ngữ Bu Lơ (Tỉnh Phước Long³)*”. Các tác giả đã đưa ra một bảng so sánh 30 từ phương ngữ của hai tiếng Bu Dêh và Bu Lơ. Đây là tài liệu đầu tiên nói về phân vùng phương ngữ tiếng Stiêng [8; 33-36]. Trong cuốn từ điển đối chiếu Stiêng – Anh (*Stieng – English Dictionary*) in năm 1991, Ralph và Lorraine Haupers chỉ cho biết ngữ liệu dùng để biên soạn từ điển dựa trên “*phương ngữ được nói ở gần Sông Bé*” [7; vi].

¹ Họ Diêu là họ chủ yếu của người Stiêng hiện nay. Trước đây, bà con Stiêng có họ gốc bằng bản ngữ nhưng sau đó đã thay đổi theo hướng Việt hoá từ thời Minh Mạng. Những thay đổi này được thực hiện triệt để hơn dưới thời của chính quyền Ngô Đình Diệm. Cũng như hầu hết địa danh, nhân danh bằng tiếng dân tộc khác, chính quyền của ông Ngô Đình Diệm đã Việt hoá dựa theo cách phát âm (như Blao – Bảo Lộc, Lang Bian – Lâm Viên,...) hoặc đặt tên mới bằng tiếng Việt cho địa danh, nhân danh tiếng Stiêng.

² Nay là huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước.

³ Nay là huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Diệp Đình Hoa (1984) xác định người Stiêng (mà tác giả viết là *Xtiêng*) có nhiều tên gọi khác nhau như Xa diêng, Bu Lơ, Bu Díp, Bu Lach, Ray, Tà Mun, Dalmer, Rong Ah, Bule, song vẫn khẳng định tộc người này chỉ có hai nhóm chính là nhóm thượng du Bu Lơ và nhóm ở vùng thấp Bu Dêh [9;142].

Theo Phan An (1985), “*Người Stiêng ở vùng tỉnh Sông Bé có thể phân thành hai nhóm địa phương. Sự phân chia này cũng đã được ngay chính bản thân người Stiêng thừa nhận. Đó là nhóm Stiêng Bù lơ, còn gọi là người vùng cao, và nhóm Stiêng Bù đek tức người vùng thấp (...). Sự khác nhau giữa hai nhóm địa phương trên đây được thể hiện trong các đặc điểm cư trú, ngôn ngữ (các phương ngôn)*” [1;89-90]. Trong luận án *Hệ thống xã hội tộc người của người Stiêng ở Việt Nam*, Phan An nói rõ hơn về vấn đề này. Theo ông, nhiều tài liệu cho biết người Stiêng có các nhóm địa phương như Bù Díp/Dik, Bù Lách, Bu Dek, Bù Lơ, Bù Biêk/Bù Biek, nhưng “*trong các đợt điền dã của chúng tôi, hiện nay người Stiêng có hai nhóm chính là Bù Lơ và Bù Dek, một số ít người Stiêng ở Dak O (Phước Long) tự nhận là Bù Biek và họ nói rằng gốc gác họ vốn từ nhóm Stiêng Bù Biek ở Campuchia*” [2;29]. “*Phía Tây và Tây Bắc, vùng cư trú của người Stiêng giáp với khu vực cư trú của người người Stiêng ở Campuchia, đó là nhóm Stiêng Bù Biêk. Vào những năm chiến tranh ác liệt, đã có một bộ phận người Stiêng ở bên kia sông Dak Quýt thuộc lãnh thổ Campuchia. Về mặt tộc người, người Stiêng ở Việt Nam và người Stiêng Campuchia là những nhóm địa phương của dân tộc Stiêng*” [2;25].

Ngô Văn Lý (1994) có quan điểm tương tự: “*Theo sự khảo sát của chúng tôi trong những năm gần đây, người Stiêng ở Việt Nam có hai nhóm địa phương, chủ yếu là Bù dek (người vùng thấp) và Bù lơ (người vùng cao)*”. Ông cho biết dọc biên giới Việt Nam - Campuchia có một số ít người Stiêng tự nhận là Bùdíp có nguồn gốc từ người Stiêng ở

Campuchia [12;22]. Về hai nhóm Stiêng chính có mặt tại Việt Nam, Ngô Văn Lý viết: “*Sự dị biệt giữa hai nhóm ngôn ngữ Stiêng Bù lơ và Stiêng Bù dek khá lớn khiến một số người phân vân về tính thống nhất tộc người Stiêng*” [12;26].

Mạc Đường (1985) khi khảo sát những biến đổi xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc tỉnh Sông Bé⁴ đã nhận định: “*Trong quan niệm của các dân tộc khác, Stiêng là một cộng đồng thống nhất (...). Tuy vậy, theo tài liệu điều tra của chúng tôi vào đầu năm 1984, trong ngôn ngữ của người Stiêng Bù dek và Bù lơ còn có những đặc điểm khác biệt nhau khoảng trên 40%. Trong 34 từ vị cơ bản được điều tra thì có đến 15 từ có sự khác nhau giữa hai nhóm. Các từ vị khác nhau đó là...*” (xem Bảng 1) [6;216]⁵.

Các tác giả cuốn *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và chính sách ngôn ngữ* (1994) viết “*Người Xtiêng bao gồm những “ngành” có tên gọi như Bulơ, Dudeh,... Ở Campuchia cũng có người Xtiêng*” [19;34].

Tạp chí *Ethnologue – Languages of the World*, Edition 17th, 2014, ghi nhận có hai nhóm Stiêng là Bulo (tên gọi khác: Stiêng vùng cao, Budíp, Stiêng Bắc, Rangah, Xa-Dieng, Xtieng), sinh sống tại Bình Phước, Lâm Đồng và Tây Ninh và một bộ phận ở Campuchia; nhóm Budeh (tên gọi khác: Stiêng vùng thấp, Stiêng Nam) ở Bình Phước và Tây Ninh. So với bản in lần XI, 1988, quan điểm của các tác giả của tạp chí này đã thay đổi. Trước đây, họ cho rằng người Stiêng ở Campuchia có dân số 22.000

⁴ Năm 1997, tỉnh Sông Bé được tách thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Phước.

⁵ Loại trừ những sai sót do ghi âm hoặc lỗi in ấn như *tung tiêng* (đúng ra là *tung tiêng*), *tank* (đúng ra là *tanh*)... thì 15 từ liệt kê trong bảng trên chỉ có 2 từ địa phương đúng nghĩa; đó là *tuk/rotuk, rotuq* (Bu Lơ) - *mleng/miêk* (Bu Dêh) và *tung tung/bong kang* (Bu Lơ) - *Tâm teng/bót bom* (Bu Dêh). Các trường hợp còn lại chỉ là những biến thể ngữ âm của cùng một từ. Riêng từ “bò” thì tiếng Bu Lơ ở Bù Đăng là *nrók, konrók* (chứ không phải là *krô*) nhưng vẫn dùng song song với *gô*. Cũng cần lưu ý là số lượng từ đối chiếu chỉ có 34 từ nên kết quả thống kê không có ý nghĩa. Vì vậy, con số 40% mà tác giả nêu chỉ có giá trị tham khảo.

Bảng 1. Các từ vị khác nhau giữa nhóm Tiếng Bù đek và nhóm Tiếng Bù lơ

STT	Việt	Stiêng Bù đek	Stiêng Bù lơ
1	đất	teh	tia
2	lửa	uynh	uây
3	Núi	bnâm	bnór
4	mặt trời	mặt nar	mặt ngay
5	Mưa	mì	miêu
6	Nóng	tank	đuk
7	Mây	miék	tuk
8	cầu vòng	tung tiênr	tô phay
9	miệng	cu viêm	Bor
10	Răng	xiéc	Xik
11	bếp	nang	Nak
12	Trâu	kobur	Kpu
13	Bò	gâu	krô (gô)
14	Voi	rua	Roai
15	Heo	xor	Xơ

người (so với 48.000 người ở Việt Nam); gồm các phương ngữ Budip, Bulach và Bulô.

Nguyễn Thị Thu Trang trong khoá luận tốt nghiệp đại học *Phương ngữ tiếng Stiêng* (1995) xác định tiếng Stiêng có hai phương ngữ là Stiêng Bù Lơ và Stiêng Bù Dêh. Stiêng Bù Lơ có hai nhóm chính là nhóm Bù Lơ ở Phước Long và nhóm Bù Lơ ở Bù Đăng. Stiêng Bù Dêh có hai nhóm chính là nhóm Bù Dêh ở Lộc Ninh và nhóm Bù Dêh ở Lộc Ninh.

Tác giả cho rằng giữa hai phương ngữ có một số điểm khác biệt cơ bản sau đây:

- Tỷ lệ từ đơn tiết/từ song tiết giữa hai phương ngữ: trong 281 từ cơ bản thì tiếng Bù Lơ ở Phước Long có 51 từ, chiếm 18,15%; tiếng Bù Lơ ở Bù Đăng: 49 từ - 17,43%; tiếng Bù Dêh ở Lộc Ninh: 47 từ - 16,72%; tiếng Bù Dêh ở Bình Long: 45 từ - 15,77%. Như vậy tỷ lệ từ song tiết về cơ bản là ngang nhau, khoảng 17%.

- Âm đầu: phương ngữ Stiêng Bù Lơ có 24 phụ âm đầu so với 27 phụ âm đầu trong tiếng Stiêng Bù Dêh (phương ngữ này có thêm ba phụ âm l?l, m?m, n?n). Ngoài số lượng, việc hiện thực hoá các phụ

âm trong hai phương ngữ cũng có những sự khác biệt tinh tế.

- Từ phương ngữ: so sánh 281 từ cơ bản theo bảng từ Swadesh giữa hai nhóm Bù Lơ Phước Long và Bù Dêh Bình Long thì có 83 từ khác nhau, tỷ lệ 29,53%. Trong cùng phương ngữ thì hai các thổ ngữ cũng có một số khác biệt: giữa hai thổ ngữ Bù Lơ (Phước Long và Bù Đăng) là 30/281 từ, tỷ lệ 10,6%; giữa hai thổ ngữ Bù Dêh (Lộc Ninh và Bình Long) là 31/281 từ, tỷ lệ 10,74% [18;24-39]. Điều này cho thấy, sự khác biệt từ vựng giữa các nhóm trong cùng phương ngữ là không đáng kể; còn sự khác biệt giữa hai phương ngữ Bù Lơ và Bù Dêh khoảng trên 29%.

2. Các phương ngữ Stiêng

Kết hợp các nguồn ngữ liệu và căn cứ kết quả điền dã tại các huyện thị thuộc tỉnh Bình Phước, chúng tôi có một số nhận định như sau về phương ngữ tiếng Stiêng.

2.1. Stiêng là một cộng đồng dân tộc thống nhất. Khu vực cư trú ban đầu của họ có thể là khu vực nay thuộc địa bàn của hai tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng, nghĩa là mở rộng về phía Đông và Đông Nam hơn là so với địa bàn cư trú chủ yếu hiện nay

(tỉnh Bình Phước). Đầu thế kỷ XX, khi Pháp chiếm đất rừng để mở các đồn điền cao su ở Đông Nam Bộ, người Stiêng bị đẩy về phía Bắc và Tây Bắc. Ngôn ngữ của họ cũng dần dần hình thành các phương ngữ do tình trạng du canh, du cư và do tiếp xúc, giao thoa với các ngôn ngữ khác trong vùng; đặc biệt là những ngôn ngữ trong nhóm Bahnar Nam.

Hiện nay, trên lãnh thổ Việt Nam, về cơ bản tiếng Stiêng có hai phương ngữ chính: Bu Lơ và Bu Deh. Bu Lơ là tiếng nói của nhóm Stiêng trước đây thường cư ngụ trên các vùng cao (Bu Lơ nghĩa là “người vùng cao”), hiện sống tập trung tại các huyện Phước Long, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập. Bu Deh là tiếng nói của nhóm Stiêng trước đây thường cư ngụ ở vùng đồng bằng hoặc trảng cỏ (Bu Deh nghĩa là “người vùng thấp”), nay sống tập trung tại các huyện Bình Long, Lộc Ninh, Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quản và thị xã Đồng Xoài. Trong quá trình cộng cư, xen cư, người Stiêng đã có những tiếp xúc mật thiết với người Mnông ở phía Bắc; người Koho, Mạ và Chrau ở phía Đông; người Việt và Khmer ở phía Đông và Đông Nam. Hiện tượng giao thoa ngôn ngữ diễn ra trong một khoảng thời gian dài và khá phức tạp do tập quán du canh du cư có thể để lại dấu ấn trong hai phương ngữ Bu Lơ và Bu Deh, đặc biệt là trên bình diện từ vựng. Tuy nhiên theo chúng tôi sự khác biệt về ngữ âm là rất ít. Hơn nữa, tính thống nhất phương ngữ ngày càng mạnh từ sau khi đất nước thống nhất. Chính sách định canh định cư, cùng với tác động của giáo dục, truyền thông - đặc biệt là sự ra đời của chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng Stiêng đã tác động mạnh mẽ đến ngôn ngữ Stiêng, đang làm mờ dần sự khác biệt giữa hai phương ngữ.

2.2. Về nhóm Bu Lac (hay Bù Lạch, Bù Lách theo cách viết của tiếng Việt), thì tình hình là khá phức tạp. Có ba ý kiến về nhóm Bu Lac như sau:

- Người Lac là một tộc người riêng (Lã Văn Lô, Nguyễn Hữu Thâu, Mạc Đường – 1959);

- Người Lac thuộc tộc người Koho (G. Hickey - 1967); Touhnen Hàn Thọ - 1970¹ và các tác giả Mạc Đường, Nguyễn Thị Hoà, Nguyễn Văn Diệu, Phan Ngọc Chiến trong chuyên khảo Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng;

- Người Lac là một nhóm của tộc người Stiêng (các tác giả Mạc Đường, Đinh Văn Liên,... trong chuyên khảo Vấn đề dân tộc ở Sông Bé với tên gọi Bu Lach hay Bu Lập).

Cuối tháng 1 năm 1993, chúng tôi đã có một đợt điền dã ngắn tại xã Lát (đây cũng là một cách viết khác của Lac do người Việt không thể phát âm phụ âm cuối ngạc /-c/ nên phụ âm này thường được chuyển thành /-t/ khi viết cũng như nói), thuộc huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Cộng đồng người Lac ở đây cho rằng họ là một tộc người riêng chứ không phải là người Koho. Họ khẳng định tổ tiên người Lac từ bao đời nay sống trên cao nguyên Lang Bian, và là dân tộc bản địa đầu tiên tiếp xúc với người Pháp².

Đối chiếu 281 từ cơ bản theo bảng từ của Swadesh giữa tiếng Lac mà chúng tôi thu thập được tại xã Lát với tiếng Stiêng (thu thập tại huyện Phước Long, tỉnh Sông Bé, nay là tỉnh Bình Phước), Mnông (thu thập tại huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk), Koho (thu thập tại huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) và Chrau (thu thập tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), chúng tôi nhận thấy tỷ lệ từ giống nhau giữa các ngôn ngữ này như sau:

	Stiêng	Koho	Chrau	Mnông
Lac	166 (59,07%)	221 (78,64%) ³	167 (59,43%)	176 (62,63%)

Theo chúng tôi, quan điểm cho rằng Lac là một phương ngữ của tiếng Stiêng không phải là không có cơ sở khi ta biết rằng địa bàn cư trú của người Stiêng thuở ban đầu là vùng đất kéo dài từ biên giới

¹ Dẫn theo Mạc Đường [5;27-29].

² Bác sĩ A. Yersin đã dừng chân tại làng Đankia của người Lac vào ngày 21/6/1893, sau đó tìm ra vùng đất hiện nay là Đà Lạt (tức Đa Lac – suối của người Lac).

³ Số liệu thống kê của Tạ Văn Thông là 228/281 – 82,9% [16;67].

Campuchia đến Đồng Nai, Lâm Đồng. Nhiều tác giả trong *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng* dựa vào tư liệu của các nhà nghiên cứu người Pháp để kết luận như vậy. Những tư liệu này có giá trị bởi người Pháp đã đặt chân đến Tây Nguyên và Đông Nam Bộ từ rất sớm, lúc đó sự phân bố địa bàn cư trú của các dân tộc ít người ở đây gần như còn nguyên hiện trạng. Tuy nhiên như đã nói ở trên, do sống xen cư, cộng cư nên đã diễn ra hiện tượng giao thoa và hội tụ văn hoá, ngôn ngữ giữa nhóm người Lac với tộc người Koho. Tỷ lệ từ giống nhau rất cao giữa tiếng Lac và Koho là minh chứng của sự giao thoa này. Trong tình hình hiện nay, xếp nhóm Lac vào tộc người Koho là phù hợp hơn⁴.

2.3. Nhóm Bu Biết (hay Bu Biêk, Bu Biek, Bu Biết, Bu Díp) đã từng sinh sống tại vùng biên giới Việt Nam – Campuchia. Sau năm 1975, đại bộ phận người Bu Biết đã chuyển sang định cư bên kia bờ sông Đắc Quýt thuộc lãnh thổ Campuchia. Năm 1985, tại huyện Phước Long, chúng tôi đã có dịp tiếp xúc với một số người Biết đang cư trú ở Campuchia. Họ tự nhận là người Stiêng. Ngôn ngữ của họ về cơ bản giống tiếng Stiêng Bu Deh. Hiện nay, người Bu Deh ở huyện Lộc Ninh của Bình Phước và người Bu Biết ở Campuchia thường xuyên qua lại trao đổi, mua bán với nhau⁵.

3. Sự tương đồng và dị biệt giữa hai phương ngữ Bu Lơ và Bu Deh

3.1. Về mặt ngữ âm

3.1.1. Độ dài của từ ngữ âm

Có thể thấy rõ độ dài của từ ngữ âm giữa hai phương ngữ là không tương đồng. Trong nhiều

trường hợp, đây là những biến thể ngữ âm của cùng một từ nhưng độ dài khác nhau do quá trình đơn tiết hoá không đồng đều; chẳng hạn:

Bu Lơ	Bu Deh	Nghĩa
roweh, rohuôiq	rowaih	ruồi
teh	soteh	đất
ngâu	jôngâu	tối
năm	sônăm	năm, tuổi
kao	pokao	hoa
bui	sobui	khế
kar	sokar, ngkar	nửa
dê	kodêy	chuồn

Về cơ bản, quá trình đơn tiết hoá phương ngữ Bu Lơ có phần nhanh hơn so với phương ngữ Bu Deh. Thống kê 1050 từ cơ bản giữa hai phương ngữ, chúng tôi nhận thấy phương ngữ Bu Lơ có 121 từ đa tiết (chiếm tỷ lệ 11,52%), trong khi phương ngữ Bu Deh có 196 từ (18,66%). Có thể nhận ra hàng loạt tương ứng giữa hai phương ngữ; chẳng hạn:

[măj] (Bu Lơ) ∞ [səmjăj] (Bu Deh) “trắng”

[təh] (Bu Lơ) ∞ [sətəh] (Bu Deh) “đất”

[ʔur] (Bu Lơ) ∞ [dəʔuh] (Bu Deh) “vợ, nữ”

[ŋɔj] (Bu Lơ) ∞ [səŋɔj] (Bu Deh) “nói”

Ngoài việc có mặt/không có mặt của tiền âm tiết trong từ ngữ âm, sự khác biệt của tiền âm tiết giữa hai phương ngữ tuy khá lớn nhưng không theo một nguyên tắc nhất định nào cả ở âm đầu, âm cuối lẫn nguyên âm của tiền âm tiết. Nguyên âm của tiền âm tiết luôn luôn là một nguyên âm trung hoà, không mang trọng âm; âm đầu có thể là một âm tắc, một âm xát, hay một âm vang như bảng bên dưới, trừ 4 phụ âm /w-/, /ʔb-/, /ʔd-/, /ʔj-/: âm cuối là một trong các phụ âm vang /-r/, /-l/, /-m/, /-n/.

3.1.2. Phụ âm đầu của âm tiết chính

Về đại thể, hệ thống phụ âm đầu của âm tiết chính trong hai phương ngữ Stiêng không khác nhau lắm, đều có 21 phụ âm đầu như bảng dưới đây:

⁴ Tình hình cũng tương tự nhóm người Chil. Theo các tài liệu cổ thì người Chil vốn là một nhóm của tộc người Mnông, sinh sống chủ yếu tại các vùng cao của tỉnh Đắc Lắc và Đắc Nông hiện nay. Nhóm Chil sau đó di chuyển dần về phía Nam và Đông Nam, vượt sông Krông Knô để vào vùng Đạ Tẻ thuộc huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Do cộng cư với các nhóm địa phương thuộc tộc người Koho trong một thời gian dài cho nên có nhiều người Chil tự nhận là Chil – Koho. Hiện nhóm Chil ở Lâm Đồng đông hơn cả nhóm Chil ở Đắc Lắc cho nên nhiều người đề nghị xếp Chil vào tộc người Koho.

⁵ Trong tộc người Mnông cũng có nhóm Mnông Biết/Biết. Theo chúng tôi, hiện tượng này giống như trường hợp nhóm Lac và nhóm Chil đã trình bày ở trên.

Bảng 2. Hệ thống phụ âm đầu của âm tiết chính trong tiếng Stiêng

	môi	răng	ngạc	mạc	hầu
tắc vô thanh	p	t	c	k	ʔ
tắc hữu thanh tiền thanh hầu hoá	ʔb	ʔd	ʔj		
tắc hữu thanh	b	d	ɟ	g	
Mũi	m	n	ɲ	ŋ	
Xát	w	s			h
xát bên		l			
Rung		r			

Sự khác biệt về phụ âm đầu giữa hai phương ngữ không quá lớn. Chúng tôi ghi nhận được một số tương ứng sau đây:

3.1.2.1. Trong phương ngữ Bu Lơ ghi nhận tại huyện Bù Đăng, đặc biệt là tại xã Đoàn Kết, hai phụ âm xát /s-/ và tắc bật hơi /c^h-/ đang được sử dụng luân phiên; ví dụ:

- [si] ∞ [c^hi] “cây”
 [sal] ∞ [c^hal] “gió”
 [siɽk] ∞ [c^hiɽk] “ho”
 [sɔk] ∞ [c^hɔk] “tóc”

Trong phương ngữ Bu Deh, phụ âm /c^h-/ xuất hiện với tần suất nhiều hơn hẳn so với phương ngữ Bu Lơ. Tương ứng /c^h-/ - /s-/ khá phổ biến trong các ngôn ngữ Bahnar Nam. Theo Henry F. Blood, phụ âm đầu */s-/ trong ngôn ngữ Tiền Bahnar Nam (Proto South Bahnaric) đã chuyển biến thành /c^h-/ trong tiếng Bunor, một phương ngữ của tiếng Mnông ở Quảng Đức. Ông cho rằng có sự luân phiên /s-/ ∞ /c^h-/ hoặc /s-/ ∞ /nc^h-/ trong phương ngữ này; trong đó biến thể /c^h-/ hoặc /nc^h-/ phổ biến hơn. Ví dụ:

- *sung > sung ∞ chung “rìu”
 *se > nse ∞ nche “dây”
 *syăm > nsyăm “nuôi” [3;21-22].

Kenneth D. Smith cũng thấy hiện tượng này trong các ngôn ngữ Bahnar Bắc:

- *aseh (Tiền Bahnar Bắc) > cheh (Môn) “ngựa”
 *sùt (Tiền Bahnar Bắc) > chut (Brũ) “(lau) chùi”

[13;79, 81].

3.1.2.2. Cũng tại xã Đoàn Kết, phụ âm tắc /b/ có khi được sử dụng luân phiên với phụ âm xát môi – răng /v/ hoặc môi – môi /β/; ví dụ:

- [ba] ∞ [va] ∞ [β] “lúa”
 [bok] ∞ [vok] ∞ [βok] “đầu”
 [bɽr] ∞ [vɽr] ∞ [βɽr] “rang”.

3.1.2.3. Trong phương ngữ Bu Dêh ghi nhận tại các xã Lộc An, Lộc Thành, Lộc Hoà thuộc huyện Lộc Ninh, phụ âm xát môi-mạc /w/ được thể hiện như phụ âm xát môi [v]. Biến thể này thể hiện rất rõ và đồng loạt trong nhóm người trẻ tuổi; ví dụ:

- [kəwam] > [kəvam] “cầm”
 [wɛk] > [vɛk] “xoáy (tóc)”
 [wiɽm] > [viɽm] “(mòm) mép”

Hiện tượng này cũng xuất hiện trong phương ngữ Bu Lơ nhưng ở mức độ hẹp hơn.

Ngoài ra chúng tôi thấy nhiều từ trong tiếng Bu Lơ có âm đầu là /w/ thì trong tiếng Bu Deh, yếu tố môi trong /w/ được thể hiện ở âm lưỡi; ví dụ:

- [waj] (Bu Lơ) - [sɰaj] (Bu Deh) “xoài”
 [rəwɛh] (Bu Lơ) - [rɰajh] “voi”
 [pərwak] (Bu Lơ) - [kɰak] “nách”

3.1.2.4. Trong phát âm của những người trẻ tuổi đã xuất hiện các âm quặt lưỡi luân phiên với âm bẹt lưỡi tương ứng như [s] ∞ [ʃ], [tr] ∞ [tʃ]. Đây có thể là kết quả của sự giao thoa với tiếng Việt; ví dụ:

- [sre] ∞ [ʃre] “ruộng”
 [trăw] ∞ [tʃăw] “rau, canh”

3.1.2.5. Có sự tương ứng giữa cặp phụ âm hữu thanh – vô thanh /g/ - /k/ giữa hai phương ngữ:

- [klɛh] (Bu Lơ) ∞ [glɛh] (Bu Deh) “ngắn”

[səŋgɔ̌r] (Bu Lơ) ∞ [səŋkɔ̌r] (Bu Deh) “đường (ăn)”

[kɪɾw] (Bu Lơ) ∞ [giɾw] (Bu Deh) “trái (phải)”

Đây là hiện tượng đã từng xảy ra trong tiếng Việt: (tróc) cúi > (đầu) gối; cầu > gạo; cây/cái > gái,... Tuy nhiên, sự khác biệt ở đây là trong tiếng Việt /ɣ/ là âm xát, còn trong tiếng Stiêng /g/ là âm tắc.

3.1.3. Nguyên âm của âm tiết chính

3.1.3.1. Về mặt số lượng, cả hai phương ngữ Bu Lơ và Bu Deh đều có 17 âm vị nguyên âm; gồm 9 nguyên âm dài, 6 nguyên âm ngắn và 2 nguyên âm đôi như dưới đây:

i/ĩ	u	u/ũ
ɾ		uɾ
e	ɾ/ẽ	o
ɛ/ě	a/ă	ɔ/ố

3.1.3.2. Phương ngữ Bu Deh, rõ nhất là tại Lộc Ninh, đang dần hình thành một nguyên âm đôi mới, đó là /uɾ/. Chúng tôi nhận thấy có sự tương ứng khá rõ giữa [ɾ] (Bu Lơ) – [uɾ] (Bu Deh):

[gɾm] – [guɾm] “cười”
[cɾɾ] – [cuɾɾ] “vây cá”
[dɾp] – [nduɾp] “đuổi theo”
[kəmlɾŋ] – [kəmluɾŋ] “súng”

3.1.3.3. Có sự tương ứng giữa /u/, /ũ/ (Bu Lơ) – /o/ (Bu Deh):

[ləhũŋ] – [ləhoŋ] “đu đủ”
[tuh] – [toh] “đậu phộng”
[luh] – [loh] “ra”
[muh] – [moh] “mũi”

Cũng có tương ứng ngược lại, giữa /o/ (Bu Lơ) – /u/, /ũ/ (Bu Deh), nhưng ít gặp hơn, như:

[sor] – [sũr] “lợn”
[doŋ] – [duŋ] “nong (nia)”
[sot] – [sũt] “nhọn”

iv. Có sự tương ứng khá rõ giữa /u/, /ũ/ (Bu Lơ) – /u/ (Bu Deh):

[rəpu] – [kəbu] “trâu”
[pu] – [pu] “bé, bông”
[nũl] – [bəpnũl] “say”

3.1.3.4. Có sự tương ứng qua lại giữa các nguyên âm có cùng độ mở /i/, /u/ của hai phương ngữ. Nguyên âm /u/ không có sự khu biệt trường độ về mặt âm vị học, nhưng trong các âm tiết có âm cuối, âm vị này hầu như được thể hiện với trường độ ngắn. Khi đó, sự phân biệt giữa [i] – [ũ] chỉ có tính chất tương đối.

[sĩ?] (Bu Lơ) – [sũt] (Bu Deh) “về”

[juĩŋ] (Bu Lơ) – [jĩŋ] (Bu Deh) “may vá”

3.1.4. Âm cuối của âm tiết chính

3.1.4.1. Hệ thống âm cuối của cả hai phương ngữ Bu Lơ và Bu Deh bao gồm 15 âm vị sau đây: /-p/, /-t/, /-c/, /-k/, /-ʔ/, /-m/, /-n/, /-ɲ/, /-ŋ/, /-j/, /-w/, /-s/, /-r/, /-l/, /-h/.

Ngoài ra, âm cuối có thể là một tổ hợp phụ âm, gồm một bán nguyên âm và một âm thanh hầu /-jʔ/, /-jh/, tuy nhiên tần số rất thấp.

3.1.4.2. Về tổ hợp /-jʔ/ thì trong 1050 từ cơ bản trong phương ngữ Bu Deh mà chúng tôi thu thập được chỉ có duy nhất 1 từ có âm cuối là /-jʔ/, đó là /hojʔ/ “ít”. Ngoài ra còn có một số ít từ có cách phát âm tổ hợp âm cuối /-jʔ/ được thể hiện luân phiên với cách phát âm cổ /-c/ như:

Cổ	Hiện đại	Nghĩa
[rəhoc]	[rəhuɾjʔ]/[rəhuɾj]	Voi
[kəmoc]	[kəmuɾjʔ]	Xác

Cứ liệu ngữ âm học lịch sử của nhiều ngôn ngữ Nam Á và cả Nam Đảo cho thấy tổ hợp /-jʔ/ là hình thái hậu kỳ của */-c/. Chẳng hạn Ernest W. Lee đã cho rằng */-c/ trong ngôn ngữ Tiên Chấm chính là tiền thân của /-jʔ/ trong tiếng Raglai và /-yʔ/ trong tiếng Chấm [11]. Hiện tượng vừa nêu cho thấy nhận định này của Ernest W. Lee là có cơ sở. Từ /hojʔ/ “ít” (Bu Deh) ở trên được thể hiện là /hoc/ trong tiếng Bu Lơ.

3.1.4.3. Cũng như thế, /-jh/ và /-h/ là hình thái sau của */-s/. Hiện nay, tiếng Bu Lơ vẫn còn giữ lại âm cuối /-s/, nhất là thổ ngữ Bu Lơ ở Phước Long. Tiếng Bu Deh đã được hiện thực hoá như /-jh/.

Thổ ngữ Bu Lơ ở Bù Đăng có thể xem là hình thức quá độ trong quá trình chuyển biến từ */-s/ > /-

jh/: Ở đây đang song hành cả hai biến thể /-/ và /-jh/; trong đó /-jh/ có phần ưu thế hơn. Tính trung gian của thổ ngữ Bu Lơ ở Bù Đăng còn thể hiện ở

Ví dụ:

Bù Lơ Phước Long	Bù Lơ Bù Đăng	Bù Deh Lộc Ninh	Bu Deh Bình Long	Nghĩa
/mas/	/majh/	/mah/	/mah/	vàng
/mlas/	/mlajh/	/klah/	/ŋlah/	(sấm) sét

Có thể hình dung quá trình biến đổi lịch sử của phụ âm cuối /*-s/ trong các phương ngữ tiếng Stiêng theo tiến trình như sau:

*/-s/ → /-jh/ → /h/
Bu Lơ Bu Lơ Bu Deh
Phước Long Bù Đăng

Ví dụ:

Bù Lơ Phước Long	Bù Lơ Bù Đăng	Bù Deh Lộc Ninh	Bu Deh Bình Long	Nghĩa
/dak/	/daʔ/	/dak/	/dak/	nước
/tũk/	/rəʔtũʔ/	-	-	mây
/nɔk/	/nɔʔ/	/pəɲɔʔ/	/pəɲɔʔ/	lông
/dok/	/dok/	/doʔ/	/dok/	khí
/bok/	/boʔ/	/bok/	/bok/	đầu
/sɔk/	/sɔʔ/	/cʰɔk/	/sɔk/	tóc
/sek/	/cʰeʔ/	/cʰek/	/sik/	răng
/hɔk/	/hɔʔ/	/hɔk/	/hɔk/	mưa

Henry F. Blood cho rằng /-ʔ/ trong các ngôn ngữ Mnông, Kôho, Chrau là sự phản chiếu của /*-k/ trong ngôn ngữ Tienn Bahnar Nam [3;17-18]. Ông đã đưa ra danh sách gồm 24 từ có sự tương ứng /*-k/ (Tienn Bahnar Nam) - /-ʔ/ (Chil, Kôho Chil, Srê,

chỗ: Nếu thổ ngữ Bu Lơ ở Phước Long có âm cuối là /-s/ (cổ); thổ ngữ Bu Lơ ở Bù Đăng là /-jh/ thì phương ngữ Bu Deh là /-h/.

3.1.4.4. Dễ dàng tìm thấy sự tương ứng /-k/ - /-ʔ/ giữa hai phương ngữ Bu Lơ và Bu Deh hoặc giữa các thổ ngữ trong 1 phương ngữ. Đây là hiện tượng phổ biến trong nhiều ngôn ngữ Nam Á và cả Nam Đảo.

Chrau). Điều này đúng với cả tiếng Stiêng, một ngôn ngữ trong nhóm Bahnar Nam. Trong 24 từ nêu trên, chúng tôi ghi nhận có 4 trường hợp trong tiếng Stiêng, đó là /bok/, /dok/, sek/, /sɔk/, có tương ứng như vậy.

3.1.4.5. Có sự tương ứng giữa /-t/ - /-k/ giữa 2 phương ngữ. Ví dụ:

Bu Lơ	Bu Deh	Nghĩa
/tɛk/	/tɛt/	chim kết
/bɛt/	/bɛk/	nảy mầm
/sek/	/set/ / /cʰet/	nấm
/yut/	/jũk/	xoài rừng

Henry F. Blood có nhắc đến hiện tượng gần giống như vậy; đó là */-t/ > /-ʔ/; chẳng hạn: Tiền Bahnar Nam: */sĩt/ “trở về” > Chrau, Stiêng: /sĩʔ/ [3;19].

3.1.4.6. Chúng tôi cũng tìm thấy sự tương ứng hàng loạt giữa âm cuối zéro trong phương ngữ Bu Lơ với /-j/, /-w/ trong phương ngữ Bu Deh khi nguyên âm của âm tiết chính là /e/, /ɛ/, /o/, /ɔ/. Ví dụ:

Bù Lơ Phước Long	Bù Lơ Bù Đăng	Bù Deh Lộc Ninh	Bu Deh Bình Long	Nghĩa
/pe/	/pe/	/pej/	/pej/	số 3
/ɲkɛ/	/kɛ/	/kɛj/	/ɲkɛj/	sùng
/cəke/	/rəke/	/rəkɛj/	/cəkɛj/	lợn rừng
/de/	/de/	/kədəi/	/dej/	chuột
/rɛ/	/rɛ/	/rɛj/	/rɛj/	boi
/me/	/me/	/mej/	/mej/	mẹ
/ne/	/ne/	/nej/	/nej/	đó
/he/	/he/	/hej/	/hej/	tôi
/p ^h e/	/p ^h e/	/p ^h ej/	/p ^h ej/	gao
/go/	/go/	/gow/	/gow/	con bò
/sɔ/	/sɔ/	/sow/	/sow/	chó
/kɔ/	/kɔ/	/klow/	/klow/	ốc sên
/krho/	/krho/	/krhow/	/krhow/	khòm (lưng)
/klo/	/klo/	/klow/	/klow/	(giống) đực
/kɔ/	/ko/	/kow/	/kow/	cỏ
/k ^h ɔ/	/k ^h o/	/k ^h ow/	/k ^h ow/	quản

Trong nhiều ngôn ngữ Đông Nam Á, nhất là tại Đông Dương, các nguyên âm có tính chất âm học và cấu âm gần nhau thường không kết hợp với nhau. Tuy nhiên, không phải là hoàn toàn vắng bóng những kết hợp như thế; chẳng hạn:

Tiếng Katu: *ajɛi* “cậu”, *jɛi* “chăm chỉ”, *kadhɛi* “che”, *luou* “vừa” [10];

Tiếng Khmer: *diɛj* ây “cái gì” [4];

Tiếng Brū – Vân Kiều: *tiɛh* “bảo”, *piɛiq* “trúng, đúng”, *koah* “bên”, *mpoah* “cha” [17];

Tiếng Mnông: *abao* “bây giờ”, *akuor* “sung” [15].

Hai tác giả Ralph và Lorraine Haupers đã đưa vào Từ điển Stiêng – Anh hàng loạt những từ như *bɛy* “giống như”, *mɛy* “mạ”, *blɔw* “một loài cá”, *rklɔw* “cục, hòn”. Như vậy sự có mặt của các vần /-

ej, /-ɛj/, /-ow/, /-ɔw/ trong phương ngữ Bu Deh là chuyện bình thường.

3.1.5. Ngôn điệu

Nhìn chung, sự khác biệt về ngôn điệu giữa hai phương ngữ là không lớn. Trong phương ngữ Bu Lơ, chỉ những âm tiết có âm đầu (của tiền âm tiết và/hoặc âm tiết chính) thuộc nhóm phụ âm hữu thanh /b-, /d-, /j-, /g-/ mới được phát âm với âm vực thấp. Tuy nhiên ở phương ngữ Bu Deh, khá nhiều âm tiết không thuộc trường hợp vừa nêu cũng được phát âm với âm vực thấp; chẳng hạn:

[təm] “thân (cây)”

[trɛt] “đế”

[sɔw] “chó”

[ləmwɛr] “mòng (gà)”

Có thể phương ngữ Bu Deh đang mang một yếu tố khu biệt mới để bù đắp cho những biến động do quá trình đơn tiết hoá gây ra. Hiện tượng này giống với một vài phương/thổ ngữ trong tiếng Koho như Chil, Srê và tiếng Mạ.

3.2. Về mặt từ vựng

3.2.1. Theo ý kiến của người bản ngữ, tiếng Bu Lơ ở huyện Phước Long và ở huyện Bù Đăng là khác nhau. Tương tự như thể là tiếng Bu Deh ở hai

huyện Bình Long và Lộc Ninh. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát tại các huyện này và thu được kết quả như sau: Trong 1050 từ cơ bản (bảng từ do Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp, nay là Khoa Văn học và Ngôn ngữ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn lập trên cơ sở bảng từ của Swadesh) thì số lượng từ giống nhau giữa các nhóm này được thể hiện qua Bảng 3.

Bảng 3. Số lượng từ giống nhau giữa các nhóm Stiêng

	Bù Lơ Bù Đăng	Bu Deh Bình Long	Bu Deh Lộc Ninh
Bù Lơ Phước Long	1006 (95,81%)	765 (69,55%)	794 (72,18%)
	Bù Lơ Bù Đăng	760 (72,38%)	728 (68,18%)
		Bu Deh Bình Long	1021 (97,23%)
			Bu Deh Lộc Ninh

Như vậy, hầu như không có sự khác biệt giữa các nhóm Bù Đăng, Phước Long thuộc phương ngữ Bu Lơ (chỉ khác nhau 4,19%) và các nhóm Bình Long, Lộc Ninh thuộc phương ngữ Bu Deh (2,77%). Riêng hai phương ngữ Bu Lơ và Bu Deh thì tỷ lệ từ khác nhau trung bình là 27,43%. Trong đó sự khác biệt lớn nhất là giữa thổ ngữ Bu Lơ Bù Đăng và Bu Deh Lộc Ninh (31,82%). Sự khác biệt từ vựng giữa hai phương ngữ như vậy là không quá lớn. Điều này cho thấy từ vựng giữa hai phương ngữ Stiêng có sự thống nhất cao, khác với kết luận của một số nhà nghiên cứu cho rằng sự khác biệt là đáng kể.

3.2.2. Ở đây cũng cần nói rõ thêm về dư luận liên quan đến khả năng tiếp nhận thông tin của nhóm người Bu Deh đối với chương trình phát thanh tiếng Stiêng trên Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước. Khi được hỏi về khả năng hiểu tin phát trên đài, một số bà con người Bu Deh cho biết không hiểu lắm, và tỏ vẻ không bằng lòng khi thấy Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước chọn phát thanh viên là người Bu Lơ. Khảo sát bản tin tiếng Stiêng, chúng tôi thấy người viết đã sử dụng trộn lẫn từ vựng của cả hai phương ngữ, thậm chí ngay trong 1 bài viết, thay vì chỉ sử dụng từ phương ngữ Bu Lơ. Như vậy, vấn đề không phải là ở từ vựng

phương ngữ. Về ngữ âm, hai phương ngữ này cơ bản giống nhau như đã trình bày. Có lẽ, bà con nhóm Bu Deh cho rằng không nghe được bản tin chủ yếu là ở vấn đề tâm lý chứ không hẳn là do sự khác biệt về ngữ âm hay từ vựng giữa hai phương ngữ. Về sự thể hiện, việc các phát thanh viên đọc bản tin quá nhanh cho kịp thời lượng quy định cũng ảnh hưởng đến khả năng nắm bắt thông tin của người nghe. Mặt khác, một nguyên nhân nữa có thể ảnh hưởng đến chất lượng bản tin là việc phóng viên/biên tập viên khi viết/dịch tin, bài (từ tiếng Việt sang tiếng Stiêng) đã dùng chữ Quốc ngữ (tiếng Việt) để ghi âm tiếng Stiêng với nhiều biến thể khác nhau rất tùy tiện khiến phát thanh viên lúng túng dẫn đến đọc sai.

4. Kết luận

So với các ngôn ngữ trong nhóm Bahnar Nam, tiếng Stiêng không phức tạp lắm về phương ngữ. Stiêng là một ngôn ngữ thuần nhất, ít biến thể, nhất là trong từng nhóm. Điều này cho thấy có thể tộc người Stiêng không có nhiều thay đổi về nơi cư trú hoặc nếu có thì việc du canh du cư không ảnh hưởng lớn đến tính thống nhất ngôn ngữ, do họ di chuyển nguyên cả buôn làng, không di cư theo từng nhóm nhỏ hoặc do họ vẫn liên lạc, tiếp xúc thường xuyên với nhau.

Người Stiêng có bốn nhóm: Bu Lơ, Bu Deh, Bu Biết, Bu Lạc. Hiện toàn bộ nhóm Bu Biết đã chuyển sang Campuchia sinh sống. Nhóm Bu Lạc do những nguyên nhân về lịch sử cũng đã gắn kết với tộc người Kơho và đang sinh sống ổn định tại xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; số người Bu Lạc còn lại ở Bình Phước là không nhiều. Do vậy về thực chất hiện tộc người Stiêng chỉ còn hai nhóm địa phương là Bu Lơ với dân số ước tính khoảng 48.000 người và Bu Deh với dân số ước tính khoảng 42.000 người (thống kê của Ethnologue 17th Edition lấy số liệu năm 2009 lần lượt là 45.000 và 40.000). Ngoài con số khoảng 80.000 người sống tại tỉnh Bình Phước, khoảng 10.000 người Stiêng khác đang cư ngụ tại các tỉnh Tây Ninh, Đồng Nai,

Bình Dương, và vài nơi khác tại Tây Nguyên. Hai phương ngữ Bu Lơ và Bu Deh của hai nhóm, một ở vùng cao – Bu Lơ, một ở vùng thấp – Bu Deh, có sự khác biệt không quá lớn về từ vựng cơ bản, khoảng 30%.

Tiếng Stiêng đang trong quá trình phát triển. Trên bình diện ngữ âm học, hai phương ngữ Bu Lơ và Bu Deh phát triển không đồng đều. Xét về quá trình đơn tiết hoá - xu thế mà nhiều ngôn ngữ trong khu vực đang trải qua thì phương ngữ Bu Lơ có phần mạnh hơn. Xét trên khía cạnh biến đổi âm cuối và những chuyển biến về âm điệu, âm vực để dần hình thành các âm vị siêu đoạn thì phương ngữ Bu Deh có phần mạnh hơn.

Dialects of the Stieng language

- **Le Khắc Cuong**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

In comparison with South Bahnaric languages such as Kôho, Mông, Chrau, Ma, the dialect problem in the Stieng language is not complicated. It shows that the Stieng peoples haven't changed much in terms of residence or, otherwise, the swidden cultivation

did not adversely affect the language's uniformity. Although there are still many comments on the level of difference between two dialects Stieng Bu Lơ and Stieng Bu Deh, in my opinion, the differences are not big, especially since Vietnam was unified in 1975.

Keywords: *Stieng, South-Bahnaric languages, dialect, Bu Lo dialect, Bu Deh Dialect, SIL, Bình Phước Province*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan An (1985). *Tổ chức xã hội của người Stiêng*, trong Vấn đề dân tộc ở Sông Bé. Nxb. Tổng hợp Sông Bé, tr. 89-128.
- [2]. Phan An (1992). *Hệ thống xã hội tộc người của người Stiêng ở Việt Nam (từ giữa thế kỷ XIX đến năm 1975)*. Luận án phó tiến sĩ khoa học Lịch sử, TP. HCM.
- [3]. Blood Henry F. (1974). *A Reconstruction of Proto-Mông*, M.A. Thesis, Indiana University.

- [4]. Thái Văn Chải (1997). *Tiếng Khmer, Ngữ âm – Từ vựng – Ngữ pháp*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- [5]. Mạc Đường (1983). *Vấn đề dân cư và dân tộc ở Lâm Đồng*, trong *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*, Sở Văn hoá tỉnh Lâm Đồng, tr. 9-41.
- [6]. Mạc Đường (1985). *Những biến đổi xã hội ở vùng dân tộc tỉnh Sông Bé từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến nay*, trong *Vấn đề dân tộc ở Sông Bé*, Nxb. Tổng hợp Sông Bé, tr. 182-221.
- [7]. Haupers Lorraine – Haupers Ralph (1991). *Stieng-English Dictionary*. Summer Institute of Linguistics. Manila.
- [8]. Haupers Ralph – Điều ‘Bi (1968). *Nói tiếng Sodiêng (Stieng Phrase Book), Sodiêng – Việt – Anh*. Summer Institute of Linguistics. Saigon.
- [9]. Diệp Đình Hoa (1984). *Dân tộc Xtiêng*, trong *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội, tr. 153-164.
- [10]. Nguyễn Hữu Hoàng – Nguyễn Văn Lợi (1998). *Tiếng Katu*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- [11]. Lee Ernest W. (1966). *Proto-chamic Phonologic Word and Vocabulary*. Ph.D. Dissertation. Indiana University.
- [12]. Ngô Văn Lý (1994). *Xã hội tộc người Stiêng qua tập quán pháp*. Luận án phó tiến sĩ khoa học Lịch sử. TP. HCM.
- [13]. Smith Kenneth D. (1972). *A Phonological Reconstruction of Proto-North-Bahnaric*, trong *Language Data, Asian-Pacific Series*. No. 2. Summer Institute of Linguistics.
- [14]. Summer Institute of Linguistics (2014). *Ethnologue – Languages of the World. Edition 17th*.
- [15]. Sở Giáo dục – Đào tạo Dak Lak – Trường Đại học Tổng hợp TP. HCM (1994). *Từ điển M’ông – Việt*. Dak Lak.
- [16]. Tạ Văn Thông (1988). *Những biến thể ngữ âm qua các nhóm người nói tiếng Koho*. Ngôn ngữ số 1-1988, tr. 60-67.
- [17]. Tỉnh Bình Trị Thiên (1986). *Sách học tiếng Brữ Vân Kiều*. Hà Nội.
- [18]. Nguyễn Thị Thu Trang (1995). *Phương ngữ tiếng Stiêng*. Khoa luận tốt nghiệp đại học. Trường Đại học Tổng hợp TP. HCM
- [19]. Viện Ngôn ngữ học (1997). *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và chính sách ngôn ngữ*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.